

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 03/2017/HC-GĐT

Ngày 11-7-2017

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Phó Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Ngọc Hà.**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn** và ông **Nguyễn Văn Tiến.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Ngày 11-7-2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm vụ án hành chính về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1952; địa chỉ cư trú: số 385, đường P, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố K.

Địa chỉ trụ sở: số 94, đường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn T- Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Duy H- Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố K, tỉnh Kon Tum (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 1057/GUQ-CTUBND ngày 06-6-2016).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn M; địa chỉ cư trú: số 03, đường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum và bà Phan Thị D; địa chỉ cư trú: số 224, đường P, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Quyết định số 362/QĐ-UB ngày 25-6-1985, Ủy ban nhân dân thị xã K công nhận Ban quản trị Tổ hợp tác gạch ngói TB (sau đây viết tắt là Tổ hợp tác TB) gồm 4 thành viên: ông Lê Văn M là tổ trưởng; ông Lê Văn T là tổ phó; ông Lê Văn H là thủ kho và ông Bùi Thế V là kế toán.

Ngày 05-10-1985, Tổ hợp tác TB nhận chuyển nhượng của Hợp tác xã sản xuất gạch ngói TN thửa đất có diện tích 5.700 m² tại tổ 1, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum để đổi lấy sản phẩm gạch 6 lỗ.

Ngày 25-12-1997, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 350/QĐ-UB thu hồi diện tích 4.400 m² đất của Tổ hợp tác TB (trong tổng diện tích 5.700 m² đất do Hợp tác xã gạch ngói TN chuyển nhượng) để giao cho ông Lê Văn M (Tổ trưởng Tổ hợp tác TB) thuê mặt bằng để sử dụng vào mục đích khai thác nguyên liệu đất sét, thời hạn thuê là 03 năm.

Ngày 18-5-2000, ông Lê Văn M lập giấy giao lại diện tích đất nêu trên cho vợ là bà Phan Thị D quản lý sử dụng. Sau đó, bà Phan Thị D có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cho gia đình bà thực hiện đăng ký, kê khai việc quản lý, sử dụng đối với diện tích 5.700 m² (trong đó, có diện tích 4.400 m² nêu trên). Trong quá trình quản lý sử dụng đất, bà D đã chuyển nhượng cho bà Lê Thị X 400 m², trong số diện tích 4.400 m².

Ngày 04-6-2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Công văn số 1032/UBNDNC, công nhận bà Phan Thị D và bà Lê Thị X là người trực tiếp quản lý, sử dụng đối với diện tích 4.400 m²; bà D và bà X liên hệ với Ủy ban nhân dân phường D, thành phố K để cung cấp hồ sơ, tài liệu và thực hiện các thủ tục đăng ký, kê khai việc sử dụng đất đối với diện tích đất được công nhận.

Ông Lê Văn M và ông Lê Văn T không đồng ý việc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum công nhận bà Phan Thị D và bà Lê Thị X là người trực tiếp quản lý, sử dụng đối với diện tích 4.400 m², nên có đơn khiếu nại.

Ngày 04-12-2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Công văn số 2606/UBND-KNTC hủy bỏ Công văn số 1032/UBND-NC ngày 04-6-2009 và hướng dẫn các bên có liên quan gửi đơn kiến nghị để Ủy ban nhân dân phường D tiến hành hòa giải theo Điều 135 Luật Đất đai năm 2003.

Ngày 23-12-2010, Ủy ban nhân dân phường D tổ chức phiên hòa giải theo đơn kiến nghị của bà Phan Thị D về việc tranh chấp diện tích 4.400 m² đất tại tổ 1, phường Duy Tân, thành phố K, nhưng việc hòa giải không thành.

Tại Quyết định số 656/QĐ-CTUBND ngày 13-5-2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố K giao Thanh tra thành phố tiến hành thẩm tra, xác minh nội dung tranh chấp quyền sử dụng đất đối với 4.400 m² đất tại tổ 1, phường D, thành phố K giữa bà Phan Thị D với ông Lê Văn M và ông Lê Văn T.

Ngày 23-6-2011, Thanh tra thành phố K có Báo cáo số 36/BC-TTr về kết quả xác minh nội dung tranh chấp đất đai giữa bà Phan Thị D, ông Lê Văn M và ông Lê Văn T.

Ngày 08-7-2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố K ban hành Quyết định số 767/QĐ-CTUBND giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Phan Thị D với ông Lê Văn M và ông Lê Văn T, có nội dung: *không công nhận nội dung tranh chấp quyền sử dụng đất đối với 4.400 m² đất tại tổ 1, phường D, thành phố K giữa bà Phan Thị D với ông Lê Văn M và ông Lê Văn T; công nhận phần diện tích 4.400 m² theo sơ đồ vị trí kèm theo Quyết định số 350/QĐ-UB ngày 25-12-1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (trong đó đã sang nhượng cho bà Lê Thị X 400 m² năm 2011) là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà D và ông M; bà D và ông M có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan chức năng để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 4.000 m² đất.*

Cho rằng Quyết định số 767/QĐ-CTUBND ngày 08-7-2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố K làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của mình, nên ngày 18-8-2011, ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 767/QĐ-CTUBND ngày 08-7-2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố K.

Ngày 14-4-2012 Tòa án nhân dân thành phố K thụ lý vụ án.

Ngày 21-8-2012, Tòa án nhân dân thành phố K ban hành Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2012/QĐST-HC, với lý do: *người khởi kiện (ông Lê Văn T) có văn bản xin tạm đình chỉ.*

Ngày 24-10-2014, Tòa án nhân dân thành phố K tiếp tục giải quyết vụ án.

Ngày 20-12-2014, Tòa án nhân dân thành phố K ban hành Văn bản số 29/2014/YCGNCC, yêu cầu ông Lê Văn T cung cấp các chứng cứ sau:

1. Bản gốc Quyết định số 362/QĐ-UB ngày 25-6-1985 của Ủy ban nhân dân thị xã K về việc công nhận Ban quản trị Tổ hợp tác TB.
2. Biên bản phân chia quyền hạn, trách nhiệm của từng người điều hành công việc cơ sở (theo điều 2 Quyết định số 362).
3. Giấy ủy quyền của ông Lê Văn M với tư cách Tổ trưởng Tổ hợp tác TB, có ký tên, đóng dấu của Tổ hợp.
4. Các giấy tờ khác chứng minh quyền khởi kiện của ông Lê Văn T (nếu có).

Ngày 22-4-2015, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum ban hành Quyết định tạm đình chỉ quyết vụ án hành chính số 01/2015/QĐST-HC, với lý do: *cần đợi kết quả giải quyết của cơ quan khác.*

Ngày 06-11-2015, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum ban hành Thông báo số 33/2015/TBTA, thông báo tiếp tục giải quyết vụ án và ngày 17-02-2016, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum ban hành Văn bản số 04/2016/YC-GNCC, yêu cầu ông Lê Văn T cung cấp các chứng cứ như nội dung Văn bản số 29/2014/YC-GNCC ngày 02-12-2014, nhưng ông T không cung cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 01/2016/QĐST-HC ngày 06-5-2016, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum áp dụng điểm d khoản 1 Điều 109; điểm đ khoản 1 Điều 120; Điều 121; Điều 122 của Luật tố tụng Hành chính:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 01/2012/TLST-HC ngày 24-4-2012, về việc “Tranh chấp hủy Quyết định hành chính số 767/2011/QĐ-CTUBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai”, giữa:

Người khởi kiện: ông Lê Văn T; trú tại: số 385, đường P, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố K.

Trụ sở: số 94, đường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn M; trú tại: số 385, đường P, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Bà Phan Thị D; trú tại: số 142, đường P, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ mà ông Lê Văn T đã gửi kèm đơn cho Tòa án.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 121 Luật tổ tụng hành chính; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000807 ngày 12-4-2012 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

- Ngày 12-5-2016, ông Lê Văn T kháng cáo.

Tại Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 02/2016/QĐ-PT ngày 14-6-2016, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định: không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Văn T; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2016/QĐST-HC ngày 06-5-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/2017/KN-HC ngày 06-3-2017, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy toàn bộ Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 02/2016/QĐ-PT ngày 14-6-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum và Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 01/2016/QĐST-HC ngày 06-5-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum; giao hồ sơ vụ án hành chính cho Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Chứng cứ mà Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum yêu cầu ông Lê Văn T cung cấp là chứng cứ để xem xét, đánh giá tính hợp pháp đối với Quyết định số

767/QĐCTUBND ngày 08-7-2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố K. Ông Lê Văn T không cung cấp được chứng cứ do Tòa án yêu cầu nhưng ngày 01-3-2016, ông T có cung cấp cho Tòa án bản ghi âm, có nội dung thể hiện anh Lê Duy C (con trai bà Phan Thị D) đang giữ tất cả các giấy tờ, con dấu (theo yêu cầu cung cấp của Tòa án) và ông T yêu cầu giám định bản ghi âm. Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum chỉ triệu tập anh Lê Duy C đến để lấy lời khai (anh C không đến), mà không trưng cầu giám định bản ghi âm do ông T cung cấp.

Tại khoản 2 Điều 78 Luật tổ tụng Hành chính năm 2010 quy định: *“Trường hợp đương sự không thể tự mình thu thập được chứng cứ và có yêu cầu hoặc xét thấy cần thiết, Tòa án có thể tự mình hoặc ủy thác tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để làm rõ các tình tiết của vụ án”*. Trong vụ án này, nếu ông Lê Văn T không cung cấp được chứng cứ, thì Tòa án cấp sơ thẩm có thể tự mình hoặc ủy thác tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để làm rõ các tình tiết của vụ án; trường hợp Tòa án cũng không xác minh, thu thập được chứng cứ, mà ông Lê Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, thì Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, nếu xét thấy không đủ căn cứ thì bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T mới đúng quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố K quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền khởi kiện của đương sự.

[2]. Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum không khắc phục được sai lầm của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, mà lại ban hành Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 02/2016/QĐ-PT, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 01/2016/QĐST-HC ngày 06-5-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum là không đúng pháp luật.

Vì vậy, để đảm bảo quyền khởi kiện của đương sự, cần phải hủy cả hai quyết định nêu trên để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015, thì Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những khiếu kiện sau đây “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cùng phạm vi địa giới hành chính với Tòa án”. Vì vậy, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xét xử sơ thẩm lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 272; Điều 274 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

1. Hủy toàn bộ Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 02/2016/QĐ-PT ngày 14-6-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum và hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 01/2016/QĐST-HC ngày 06-5-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, giải quyết việc “Khiếu kiện

quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa các đương sự: người khởi kiện là ông Lê Văn T và người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn M và bà Phan Thị D.

2. Giao hồ sơ vụ án hành chính cho Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum
(02 bản, kèm h/sơ vụ án);
- TAND thành phố K;
- TANDTC - Vụ III;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng
- UBND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố K;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: các Phòng GDKT I (03 bản), HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Hà